

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

## ĐIỀU LỆ

## TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I

(VINAVETCO)

Hà nội, tháng 05 năm 2022

## MỤC LỤC

I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,.....	6
ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI .....	6
DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN .....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần .....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) .....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	10
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16: Ủy quyền tham dự họp đại hội đồng cổ đông. ....	16
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	16
Điều 18. Triệu tập họp, Chương trình họp và Thông báo họp đại hội đồng cổ đông. ....	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	21
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	24

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>25</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	27
Điều 27. Quyền hạn và Nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị .....	27
Điều 28. Thủ tục, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	30
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng Quản trị .....	31
Điều 30. Các cuộc họp của Hội Đồng quản trị.....	31
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	34
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	34
<b>VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>35</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	35
Điều 34. Người điều hành Công ty .....	35
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành .....	35
<b>IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>37</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....	37
Điều 37. Thành phần của Ủy ban Kiểm toán .....	37
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán .....	37
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	39
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	39
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>40</b>
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	40
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	42
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>42</b>
Điều 43 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	42
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>43</b>
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	43
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>43</b>
Điều 45. Phân phối lợi nhuận .....	43
Điều 46. Cổ tức .....	44
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH.....</b>	<b>45</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	45
Điều 48. Năm tài chính.....	45

Điều 49. Ché độ kế toán .....	45
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, .....	45
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	45
Điều 51. Báo cáo thường niên .....	46
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	46
Điều 52. Kiểm toán .....	46
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....	46
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp .....	46
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....	47
Điều 54. Giải thể công ty.....	47
Điều 55. Thanh lý .....	47
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	47
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	47
XX. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ.....	48
Điều 57. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ .....	48
XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....	48
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	48

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ...-2022/NQ-DHĐCĐ ngày 28 tháng 05 năm 2022.

### I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. *Vốn điều lệ* là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. *Luật Doanh nghiệp* có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
  - d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - e. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng;
  - h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc;
  - i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - k. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - l. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - m. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - n. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - o. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;